TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 14-6-2019
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;
2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Đình Ph, sinh năm: 1984
Nơi cư trú: Ấp 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: số nhà 9E/ 12, khu phố 3, huyện Tr, thành phố B, Đồng Nai
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Đình Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Ph tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ký ngày 10 tháng 11 năm 2010. Sau khi kết hôn anh và chị Nguyễn Thị Hồng Ph sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay gây gỗ, cải vã. Đến năm 2012 chị Nguyễn Thị Hồng Ph về nhà bố mẹ sinh sống. Từ đó anh và chị Nguyễn Thị Hồng Ph sống ly thân cho đến nay. Hiện nay, các bên đều có cuộc sống riêng, tình cảm của các bên không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Ph.

Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Ph có 01 con chung tên là Phạm Đình Ph1 sinh ngày 09 tháng 01 năm 2008. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với lời khai của anh Phạm Đình Ph về việc kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Phạm Đình Ph thường xuyên cải vã. Cuộc sống vợ chồng khó khăn, thiếu thốn về tiền bạc, anh Phạm Đình Ph không có sự chia sẽ với chị. Chị không thể tiếp tục với cuộc sống hôn nhân như hiện tại nên năm 2013 chị về nhà bố mẹ sinh sống. Từ đó cho đến nay chị và anh Phạm Đình Ph không có qua lại với nhau. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Phạm Đình Ph nên chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Đình Ph.

Về nuôi con chung: Chị thống nhất với lời khai của anh Phạm Đình Ph. Sau khi ly hôn chị đồng ý yêu cầu của anh Phạm Đình Ph.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ:

- Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ký ngày 10 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước; Giấy khai sinh đứng tên Phạm Đình Ph1; Sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân đứng tên Phạm Đình Ph; Sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Thị Hồng Ph;

- Bản tự khai của nguyên đơn anh Phạm Đình Ph lập ngày 07/5/2019; Đơn xin giải quyết vắng mặt đứng tên Nguyễn Thị Hồng Ph lập ngày 17/4/2019; Bản tự khai của bị đơn Nguyễn Thị Hồng Ph lập ngày 29/4/2019

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ký ngày 10 tháng 11 năm 2010. Lời khai của anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 05). Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do*

cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch". Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph đều khai nhận trong thời gian chung sống đời sống của anh chị khó khăn, tiền bạc thiếu thốn khiến cuộc sống vợ chồng vất vả. Trong khi các bên thiếu sự quan tâm, chia sẽ lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy ra cãi vả. Từ năm 2013 cho đến nay anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph sống ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và các bên đều có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph.

[4] Về nuôi con chung: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph đều khai nhận anh chị có 01 con chung tên là Phạm Đình Ph1 sinh ngày 09 tháng 01 năm 2008. Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph đều thống nhất giao cháu Phạm Đình Ph1 cho anh Phạm Đình Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Xét cháu đang còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Anh Phạm Đình Ph có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung thể hiện qua việc từ năm 2013 cho đến nay dưới sự nuôi dưỡng của anh Phạm Đình Ph, cháu Phạm Đình Ph1 phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Phạm Đình Ph1 theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph về việc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph đều xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn anh Phạm Đình Ph phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Đình Ph1 sinh ngày 09 tháng 01 năm 2008 cho anh Phạm Đình Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Hồng Ph không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Đình Ph phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009323 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong)*.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh